

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Thọ
2. Ông Trần Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXX-ST ngày 15/9/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Ngọc S, sinh năm 1970

Cư trú tại: Khu 05, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thanh X, sinh năm 1973

Cư trú tại: Khu 05, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị T, ông Bùi Công H

Đều trú tại: Khu 04, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

2. Bà Nguyễn Thị N, ông Phùng Xuân B, bà Nguyễn Thị T, bà Đoàn Thị L, bà Phùng Thị N, ông Đặng Tiến H, bà Phùng Thị C, bà Đỗ Thị Vinh A, bà Bùi Thị D, bà Nguyễn Thị B, bà Tạ Thị T

Đều trú tại: Khu 05, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

3. Bà Lê Thị Lệ T, bà Hoàng Thị M

Đều trú tại: Khu 10, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

4. Ông Nguyễn Thái B

Địa chỉ: Khu 11, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

5. Bà Tạ Thị Y

Địa chỉ: Khu 06, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

6. Bà Phùng Thị N

Địa chỉ: Khu 04, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Anh S có mặt, chị X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là anh Phùng Ngọc S trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Thanh X kết hôn năm 1998, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện H. Sau khi kết hôn chị X về chung sống cùng gia đình nhà anh, được một thời gian thì làm nhà ra ở riêng trên phần đất của bố mẹ anh cho. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng cũng tương đối hòa thuận hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh từ khi chị X đi trông con cho em trai chị X. Chị X cho rằng anh có quan hệ trai gái, từ đó vợ chồng thường xích mích với nhau. Từ tháng 7/2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị X.

- Về con chung: Anh S xác nhận vợ chồng có hai con chung là Phùng Trung K, sinh ngày 16/02/2004 và Phùng Quốc T, sinh ngày 10/7/2005, hiện đều đang ở với anh. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của các cháu đều xin được ở với anh, anh đồng ý và không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn là chị Hoàng Thị Thanh X xác nhận việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Chị cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh S xin ly hôn chị nhất trí.

- Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung. Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi cháu K, còn giao cho anh S nuôi cháu T. Chị và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về việc chia tài sản chung, trả nợ chung: Trong quá trình giải quyết, chị X yêu cầu anh S phải chia tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 ngôi nhà xây cấp 4 trên mảnh đất của bố mẹ anh S cho từ năm 2009, một mảnh đất chè ở Gò Ao Dài do vợ chồng mua của bà ông bà L V khoảng năm 1997, một phần đất ruộng san ra cũng ở Gò Ao Dài do bố mẹ anh S cho khi vợ chồng lấy nhau. Đồng thời chị X yêu cầu anh S cùng có nghĩa vụ trả nợ (khoản nợ vay trong khoảng thời gian từ năm 1998 đến năm 2009) cho những người gồm: Bà Lê Thị Lê T, bà Nguyễn Thị N, ông Phùng Xuân B, bà Nguyễn Thị T, bà Đoàn Thị L, bà Phùng Thị N, ông Đặng Tiến H, ông Nguyễn Thái B, bà Phùng Thị C, bà Đỗ Thị Vinh A, bà Bùi Thị D, bà Nguyễn Thị B, bà Tạ Thị T, ông Bùi Công H, bà Hoàng Thị M, bà Tạ Thị Y và bà Đào Thị T. Tuy nhiên, đến nay chị X có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện, không đề nghị Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, trả nợ chung của vợ chồng nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phùng Ngọc S và chị Hoàng Thị Thanh X.

- Về con chung: Giao cho anh Phùng Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Trung K, sinh ngày 16/02/2004 và Phùng Quốc T, sinh ngày 10/7/2005, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh S.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Do chị X rút đơn khởi kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Anh Phùng Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh S phải nộp theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị X số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung chị X đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Phùng Ngọc S cư trú tại xã Y, huyện H khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình với bị đơn là chị Hoàng Thị Thanh X cư trú cùng địa chỉ, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Ngọc S và chị Hoàng Thị Thanh X kết hôn với nhau năm 1998, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Từ tháng 7/2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị X đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S.

[2.2]. Về con chung: Anh S và chị X có 02 con chung là Phùng Trung K, sinh ngày 16/02/2004 và Phùng Quốc T, sinh ngày 10/7/2005, đang ở với anh S. Cháu K và cháu T đều đã trên 9 tuổi, nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được ở với anh S. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng các

cháu. Việc anh S không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Do chị X rút đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, trả nợ chung, đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu độc lập (chị X yêu cầu trả nợ cho những người này) nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, trả nợ chung nên không phải giải quyết. Nếu sau này anh S, chị X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung, trả nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh S phải nộp theo quy định của pháp luật. Do chị X rút đơn yêu cầu chia tài sản chung, nên trả lại cho chị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 3 Điều 18, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phùng Ngọc S và chị Hoàng Thị Thanh X.

2. Về con chung: Giao cho anh Phùng Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Trung K, sinh ngày 16/02/2004 và Phùng Quốc T, sinh ngày 10/7/2005, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi các cháu thành niên. Chị Hoàng Thị Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Sơn. Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung, trả nợ chung của chị Hoàng Thị Thanh X.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phùng Ngọc S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền anh S phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0002618, ngày 11/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Anh S đã nộp đủ án phí.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Thanh X số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0002794, ngày 06/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị X và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Vũ Thường